

Bản án số: **135/2017/HSPT**

Ngày: 19/7/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
*Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Ông **Đặng Văn Mạnh**

Các thẩm phán:

Bà **Nguyễn Thị Cảnh**

Ông **Võ Đình Thắng**

Thư ký phiên toà: Ông **Phan Văn Cương** – Thư ký toà án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đà Nẵng tham gia phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Bạch Tuyết** - Kiểm sát viên.

Ngày 19/7/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng mở phiên toà xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 108/2017/HSPT ngày 26/6/2017 đối với bị cáo Trịnh Quốc T do có kháng cáo của bị cáo và kháng cáo của đại diện người bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số 54/2017/HSST ngày 26/5/2017 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng.

Bị cáo kháng cáo: **TRỊNH QUỐC T**, sinh ngày: 31/8/1982; Nơi ĐKKHKT: Tổ 02, thôn Đ, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam; Chỗ ở hiện nay: Tổ 270A, khu đô thị P, phường H, quận L, TP. Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Trịnh N và bà Ngô Thị Kim A; có vợ là Huỳnh Thị T, có 01 con sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Chưa. Bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt.

Người bị hại: Ông **Bùi Văn T**, sinh năm 1952 (đã chết).

Đại diện hợp pháp của người bị hại Bùi Văn T gồm có:

1. Bà **Phạm Thị T**, sinh năm 1953 (vợ bị hại); Trú tại 230 đường T – TP Đà Nẵng.

2. Bà **Bùi Thị Mộng T**, sinh năm 1971 (con ruột bị hại); Trú tại: Tổ 49, phường X, quận T, TP Đà Nẵng.

3. Bà **Bùi Thị Lệ T**, sinh năm 1972 (con ruột bị hại); Trú tại: Tổ 49, phường X, quận T, TP Đà Nẵng.

4. Bà Bùi Thị L, sinh năm 1974 (con ruột bị hại); Trú tại: Tổ 49, phường X, quận T, TP Đà Nẵng.

5. Bà Bùi Thị Lệ U, sinh năm 1976 (con ruột bị hại); Trú tại: Tổ 126, phường C, quận T, TP Đà Nẵng.

6. Bà Bùi Thị Thủy N, sinh năm 1981 (con ruột bị hại); Trú tại: Tổ 126, phường C, quận T, TP Đà Nẵng.

7. Bà Bùi Thị Thúy H, sinh năm 1983 (con ruột bị hại); Trú tại: Tổ 50, phường T, quận T, TP Đà Nẵng.

8. Ông Bùi Mạnh C, sinh năm 1987 (con ruột bị hại); Trú tại: Tổ 126, phường C, quận T, TP Đà Nẵng.

9. Ông Bùi Mạnh N, sinh năm 1985 (con ruột bị hại); Trú tại: 230 đường T, phường C, quận T, TP Đà Nẵng, có mặt.

Các ông (bà) Phạm Thị T, Bùi Thị Mộng T, Bùi Thị Lệ T, Bùi Thị L, Bùi Thị Lệ U, Bùi Thị Thủy N, Bùi Thị Thúy H, Bùi Mạnh C ủy quyền cho: Ông Bùi Mạnh N, sinh năm 1985 (con ruột bị hại) và ông Lê Văn H, sinh năm 1971 (con rể bị hại); Cùng trú tại: 230 đường T, phường C, quận T, TP Đà Nẵng-tham gia tố tụng. Ông N có mặt; ông H, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 15 phút ngày 16/8/2016, Trịnh Quốc T (có giấy phép lấy xe hạng C) điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 43C-111.87 chạy trên đường Trường Chinh, thành phố Đà Nẵng theo hướng thuận chiều từ cầu vượt Hòa Cầm về cầu vượt Ngã Ba Huế với tốc độ khoảng 40km/h. Khi còn cách cây xăng Thái Lộc – số 95 đường Trường Chinh, phường An Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng khoảng 15m, T bật đèn báo chuyển hướng, giảm tốc độ xuống còn khoảng 25km/h để chuyển hướng rẽ phải vào cây xăng. Cùng lúc này có ông Bùi Văn T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 43D1-403.69 lưu thông cùng chiều về phía bên phải xe ô tô của T. Do thiếu chú ý quan sát, chuyển hướng không đảm bảo an toàn nên xe ô tô do T điều khiển đã tông vào xe mô tô do ông Bùi Văn T điều khiển làm ông T ngã xuống phần sân trước cây xăng Thái Lộc, ông T bị bánh trước bên phải xe ô tô do T điều khiển cán lên người tử vong tại chỗ, xe mô tô bị hư hỏng nhẹ.

Đến 14 giờ 45 phút cùng ngày, Trịnh Quốc T đến Công an quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đầu thú.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 380/GĐ-PY ngày 17/8/2016 của Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an thành phố Đà Nẵng kết luận: Nguyên nhân tử vong của Bùi Văn T là do đa chấn thương.

Tại Bản án sơ thẩm số 54/2017/HSST ngày 26/5/2017 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng đã quyết định:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: **Trịnh Quốc T** 09 (chín) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo bản án.

Ngày 29/5/2017 bị cáo Trịnh Quốc T có đơn kháng cáo với nội dung: Hoàn cảnh gia đình khó khăn, cha mẹ già yếu, con còn nhỏ, xin được hưởng án treo.

Ngày 02/6/2017, đại diện hợp pháp người bị hại-ông Bùi Mạnh N và ông Lê Văn H có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát có quan điểm:

Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo và đại diện người bị hại đầy đủ nội dung theo thủ tục kháng cáo, đúng chủ thể và trong hạn luật định nên đảm bảo hợp lệ.

Về nội dung kháng cáo: Khi tham gia giao thông bị cáo đã không chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật về an toàn giao thông đường bộ, thiếu chú ý quan sát, chuyển hướng không đảm bảo an toàn gây tai nạn làm chết một người. Do đó Bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Vi phạm quy định về điều khiển giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 202 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Tuy nhiên xét thấy trong vụ án này người bị hại cũng có lỗi thiếu chú ý quan sát, không nhường đường cho xe có tín hiệu chuyển hướng. Sau tai nạn xảy ra bị cáo đã ra đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bồi thường đầy đủ cho gia đình người bị hại, gia đình người bị hại có đơn kháng cáo và tại phiên tòa đại diện gia đình bị hại xin cho bị cáo được hưởng án treo, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, kháng cáo của đại diện hợp pháp người bị hại, sửa án sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt nhưng chuyển cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo Trịnh Quốc T cũng đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như án sơ thẩm đã nêu và thừa nhận Bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 202 Bộ luật Hình sự là đúng người đúng tội. Bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để có điều kiện chăm sóc gia đình.

Ông Bùi Mạnh N đại diện người bị hại cho rằng: Tai nạn xảy ra là ngoài ý muốn, bị cáo cũng đã thấy được sai trái bồi thường đầy đủ và thường xuyên thăm hỏi gia đình bị hại nên đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Lời khai nhận tội của bị cáo Trịnh Quốc T trong quá trình điều tra, truy tố xét xử sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, hình ảnh Camera ghi lại lúc xảy ra tai nạn cùng các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng 14 giờ 15 phút ngày 16/8/2016, Trịnh Quốc T điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 43C-111.87 lưu thông trên đường Trường Chinh, thành phố Đà Nẵng theo hướng từ Cầu vượt Hòa Cầm về Cầu vượt Ngã Ba Huế với tốc độ (theo lời khai của bị cáo) khoảng 40km/h. Khi đến đoạn đường cách cây xăng Thái Lộc, số 95 đường Trường Chinh, phường An Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng khoảng 15m, mặc dù T đã bật đèn báo, giảm tốc để chuyển hướng rẽ phải vào cây xăng. Nhưng do thiếu chú ý quan sát, chuyển hướng không đảm bảo an toàn nên xe ô tô do T điều khiển đã tông vào xe mô tô biển kiểm soát 43D1-403.69 do ông Bùi Văn T điều khiển lưu thông cùng chiều bên phải xe ô tô của T gây tai nạn làm ông T ngã xuống phần sân trước cây xăng Thái Lộc, bị bánh trước bên phải xe ô tô do T điều khiển cán lên người tử vong tại chỗ. Do đó bản án số 54/2017/HSST ngày 26/5/2017 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê đã xét xử bị cáo Trịnh Quốc T về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 202 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội.

Xét kháng cáo của bị cáo Trịnh Quốc T, kháng cáo của đại diện hợp pháp người bị hại thì thấy: Khi điều khiển xe ô tô tham gia giao thông bị cáo đã không chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn giao thông đường bộ, thiếu chú ý quan sát, chuyển hướng không đảm bảo an toàn, gây tai nạn làm chết 01 người. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 23 Điều 8; Khoản 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ; khoản 2 Điều 5 Thông tư 91/2015/TT-BGTVT, gây hậu quả nghiêm trọng. Đối với bị cáo cần xử phạt thỏa đáng. Tuy nhiên xét thấy trong vụ án này bản thân người bị hại cũng có phần lỗi thiếu chú ý quan sát, không giảm tốc độ, không nhường đường cho xe có tín hiệu báo rẽ. Sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo đã bồi thường đầy đủ cho gia đình người bị hại, được gia đình người bị hại bãi nại và kháng cáo xin cho bị cáo được hưởng án treo. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, hoàn

cảnh gia đình khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử thấy chưa cần thiết cách ly bị cáo ra ngoài xã hội mà giao bị cáo về chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục cũng có tác dụng răn đe phòng ngừa. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248; điểm d khoản 1 Điều 249 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo và kháng cáo của đại diện hợp pháp người bị hại, sửa án sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt nhưng chuyển cho bị cáo được hưởng án treo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trịnh Quốc T, kháng cáo của đại diện hợp pháp người bị hại, sửa Bản án sơ thẩm.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 202, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt : **Trịnh Quốc T** 09 (chín) tháng tù về tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*” cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm, ngày 19/7/2017.

Giao bị cáo Trịnh Quốc T về UBND phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

2. Bị cáo Trịnh Quốc T, đại diện hợp pháp người bị hại ông Bùi Mạnh N, ông Lê Văn H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các phần quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Các Thẩm Phán

Thẩm Phán - Chủ Tọa Phiên Tòa

(Đã ký)

(Đã ký)

Nguyễn Thị Cảnh

Võ Đình Thắng

Đặng Văn Mạnh

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSNDTPĐN;
- P. HSNV CA TPĐN (PV 27);
- Sở tư pháp TP Đà Nẵng;
- THA quận Thanh Khê;
- VKS quận Thanh Khê;
- Công an quận Thanh Khê;
- TAND quận Thanh Khê;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;

Đặng Văn Mạnh

